

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THA HÓA**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 7 - 2022
V/v: Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THA HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thường và bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, về: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A - Sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 6, xã Th, huyện Tr, tỉnh ThA Hóa.

2. Bị đơn: A Lê DA L - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Th, huyện Tr, tỉnh ThA Hóa

Tại phiên tòa chị Lan A xin vắng mặt, A L vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và A Lê DA L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 02/2022 và được UBND xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/02/2022. Sau khi cưới vợ chồng chung sống chỉ được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau, gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, từ ngày 14/3/2022 cho đến nay chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và từ đó vợ chồng sống

ly thân không quan tâm đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn A LÊ DA L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và chị không có thai nghén. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với A LÊ DA L: Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ A LÊ DA L đến làm việc, nhưng A không đến làm việc. Nên không có ý kiến quan điểm của A L về việc giải quyết vụ án.

* Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn nơi A chị sinh sống, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị Lan A và A L là vợ chồng, kết hôn tháng 02/2022, được UBND xã Thọ Dân cấp giấy kết hôn. A L có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn Nhật Quả Nam, xã Thọ Dân, chị Lan A không chuyển khẩu về địa phương, mâu thuẫn vợ chồng thế nào địa phương không biết, sau khi cưới chị Lan A chỉ ở với A L được một tháng thì bỏ về cho đến nay không thấy quay về địa phương và về ở với A L. Về con vợ chồng không có, vợ chồng có tài sản gì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị Lan A là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lan A được ly hôn A L; Về con chung vợ chồng không có, về tài sản chị Lan A không yêu cầu giải quyết. Chị Lan A phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền, quan hệ tra chấp: Chị Lan A yêu cầu giải quyết: Ly hôn. A L và chị Lan A đều có địa chỉ tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là A LÊ DA L không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn

bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất vào ngày 07/7/2022. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt A L và chị Lan A.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và A Lê DA L kết hôn với nhau năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Lan A vợ chồng sau khi kết hôn chỉ sống chung được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên vợ chồng hay cãi nhau mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được và từ tháng 3/2022 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và cũng từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau.

Đối với A L, A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng A không đến Tòa án làm việc. Đây thể hiện A không còn tình cảm với chị Lan A và bỏ mặc việc giải quyết vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã làm việc với địa phương nơi vợ chồng sinh sống thì vợ chồng cưới nhau chỉ được một tháng thì chị Lan A đã bỏ về quê ở cho đến nay không quay về địa phương và ở với A L.

Xét thấy, chị Lan A thực sự không còn tình cảm với A L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án A L cũng không đến làm việc, bỏ mặc việc giải quyết vụ án chứng tỏ A không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Đến nay chị Lan A vẫn tha thiết xin ly hôn, với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Lan A đã thực sự không còn tình cảm với A L, A L không quan tâm bỏ mặc việc giải quyết vụ án và không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc A chị quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lan A và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị Lan A được ly hôn A L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Theo chị Lan A vợ chồng không có con chung, hiện nay chị không có thai nghén và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Chị Lan A không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Lan A phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và A Lê DA L.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Nên không giải quyết.

3. Về chia tài sản: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0006556 ngày 14/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị Lan A đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lan A và A L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ThA Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Thọ Dân (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

